

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm trang bị nghiệp vụ an ninh của Cục Bảo vệ an ninh Quân đội năm 2026.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư, hàng hóa.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây. Hàng hóa có nhãn mác, ký mã hiệu và đảm bảo theo quy định hiện hành, đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

- Hàng hóa phải có tài liệu kỹ thuật nhằm chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại E-HSMT của nhà sản xuất/hãng sản xuất (Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu khác của nhà sản xuất tương đương). Các tài liệu trên nếu viết bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch này. Trường hợp các tài liệu nhà thầu cung cấp không đầy đủ, không rõ ràng về thông số kỹ thuật theo yêu cầu thì Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) để chứng minh.

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng của hàng hóa (bản chính hoặc bản sao công chứng) bao gồm:

+ Đối với hàng hóa mua trong nước là sản phẩm nhập khẩu

- Chứng nhận xuất xứ (Certificate of origin-CO);

- Chứng nhận chất lượng (Certificate of quality-CQ) hoặc chứng nhận số lượng và chất lượng (Certificate of quantity and quality-CQ) hoặc chứng chỉ phù hợp (Certificate of conformity-CC);

- Tiêu chuẩn sản phẩm, tài liệu kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.

+ Đối với hàng hóa được sản xuất trong nước

- Giấy chứng nhận kiểm tra xuất xưởng/chứng chỉ chất lượng;

- Tiêu chuẩn sản phẩm, tài liệu kỹ thuật và các tài liệu khác có liên quan.

+ Các giấy tờ nêu trên đảm bảo rõ ràng, không tẩy xóa, đầy đủ thông tin theo quy định. Nếu thông tin trong giấy tờ không được viết bằng tiếng Việt thì Nhà thầu phải cung cấp bản dịch đi kèm.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Trang thiết bị	Thông số kỹ thuật
1	Máy quay cầm tay	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến: Exmor R® CMOS: 8,29 (megapixel) hoặc tương đương - Bộ xử lý ảnh: BIONZ X - Ống kính: ZEISS Vario hoặc tương đương - Sonnar® T* góc rộng: 26,8mm (mm) hoặc tương đương - Zoom quang học, zoom số: 20, 250 (x) - Màn hình cảm ứng (xoay lật): 3.0 (inch) - Quay phim Ultra HD (3840 x 2160): 4 (K) - Quay phim time-lapse chất lượng : 4 (K) - Chống rung quang học: Steady Shot hoặc tương đương - Kích thước bộ lọc khoảng: ø55 (mm) - Thẻ nhớ tương thích: SDHC/SDXC - Tích hợp: Wifi/NFC - Trọng lượng (thân máy) khoảng: 510 (g) - Pin tương thích: FV50/70/90/100
2	Máy ảnh KTS	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ xử lý TruePic™ VIII hoặc tương đương - Độ phân giải hiệu quả (xấp xỉ) 12 MP - Hệ thống AF Phát hiện độ tương phản CMOS 25 điểm / Tất cả mục tiêu, mục tiêu đơn lẻ - Ổn định hình ảnh Ảnh tĩnh: Dịch chuyển CMOS lên đến 2,5 bước EV - Độ nhạy ISO ISO thủ công: 100 - 12800 (bước 1/3 EV) - Màn trập cơ học: 5 khung hình/giây S-AF , Màn trập điện tử: 20 khung hình/giây S-AF - Tốc độ màn trập tối đa 1/2000 giây - Chụp ảnh RAW Có (nén không mất dữ liệu 12 bit) - Ghi hình video 4K: 25p, 30p Full HD: 25p, 30p, 50p, 60p Phim tốc độ cao: 1920x1080 (FHD) / 120fps, 1280x720 (HD) / 240fps, 640x360 (SD) / 480fps - Chất lượng video 4K, Full HD - Đèn flash TTL tích hợp

		<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình LCD màu 3.0 inch (khoảng 1040.000 điểm ảnh) - Tiêu cự (tương đương 35mm) 25-200mm - Khẩu độ tối đa f2.0 (góc rộng) đến f/4.9 (góc tele) - Chức năng WiFi - GPS Có (Hệ thống cảm biến trường) - Chống chịu thời tiết - Chống bụi, chống đóng băng, chống bắn nước, chống thấm nước (15m) - Micro Âm thanh nổi tích hợp - Sạc USB - Kích thước khoảng 113,9mm (Chiều rộng) x 65,8mm (Chiều cao) x 32,7mm (Chiều sâu) - Cân nặng (chỉ tính phần thân) khoảng 249g
3	Máy phô tô Ricoh	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: In + Copy + Scan + Fax - Thời gian in bản đầu tiên: 3.3 giây - Tốc độ in: 37 trang/phút - Bộ nhớ RAM: 6 GB (2G máy + 4G Màn hình SOP) - Ổ cứng: 64Gb eMMC - Khay nạp SPDF: quét 2 mặt trong 1 lần kéo giấy - Trọng lượng: khoảng 49 kg - Nguồn điện: 220 - 240 V, 50/60 Hz; - Màn hình điều khiển: 100% cảm ứng kích thước 7 Inch sử dụng hệ điều hành Android OS 10 trở lên - Chức năng copy: <ul style="list-style-type: none"> + Xử lý copy: Tia Laser đơn và sao chụp tĩnh điện; + Copy liên tục: lên đến 999 tờ; + Độ phân giải: 600 dpi x 600 dpi; + Thu phóng: từ 25% đến 400% theo từng bước 1% - Chức năng in:

		<ul style="list-style-type: none"> + Ngôn ngữ in: Có sẵn: PCL5e, PCL6, PDF Direct (mô phỏng), PS3 (mô phỏng) + Độ phân giải: Tối đa 1,200 x 1,200 dpi; + Giao diện : USB Host I/F (Type A, Type B), Ethernet 10 base-T/100 base-TX/1000 base-T + Giao thức mạng: TCP/IP(IP v4,IP v6); + HĐH được hỗ trợ: Windows 8.1/10,11, Windows Server 2012/2012 R2/2019/2022 + HĐH Mac OS : Mac OS X v.10.15 hoặc mới hơn; + HĐH UNIX: SAP® R/3®: SAP® S/4®. - Chức năng scan: + Tốc độ scan: 92 hình ảnh/phút + Độ phân giải: Tiêu chuẩn: 100 dpi, 200 dpi, 300 dpi, 400 dpi, 600 dpi; 1,200 dpi (tối đa) + Khổ giấy: A3, A4, A5, B4, B5, B6; + Định dạng tập tin: TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF, PDF-A, Searchable PDF + Phương thức scan: thư mục (SMB,FTP), email, USB + Scan trực tiếp đến email: SMTP (Mail Server) Gateway and TCP/I + Scan trực tiếp đến thư mục: SMB, FTP; - Chức năng FAX: + Tốc độ: 37 trang/phút + Độ phân giải: 200x100 dpi, 200x200 dpi + Giao thức: G3 fax, Internet fax, IP fax, LAN-Fax, Paperless fax, Direct SMTP fax + Tương thích: G3, ITU-T + Tốc độ: Tối đa 2,400 bps-33.6 Kbps-G3 + Định dạng: SMTP-AUTH, POP before SMTP + Hỗ trợ fax to email, folder - Xử lý giấy: + Khổ giấy: A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6;
--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> + Sức chứa giấy vào: 550 tờ (1 khay + bypass) + Sức chứa khay giấy ra: 250 tờ + Trọng lượng giấy: 52 - 216 g/m². - Điện năng tiêu thụ + Mức tiêu thụ điện: Tối đa: 1,780 W; + Chế độ chờ: 26.4 W; Chế độ nghỉ: 0.45 W; + TEC (Tiêu thụ điện tiêu chuẩn): 0.38 kwh - Chức năng quản trị & tối ưu chi phí (mở rộng) - Xác thực người dùng: Thẻ từ, đăng nhập mạng hoặc mã PIN; đồng bộ với Active Directory và Azure AD. - In/scan trực tiếp từ đám mây (OneDrive, SharePoint, Google Drive, DocuWare Cloud, Box, Dropbox, Kintone, Nintex - In/scan di động: Hỗ trợ trực tiếp từ smartphone. - Chuyển đổi tài liệu bản quét thành tài liệu có thể chỉnh sửa, tài liệu có thể tìm kiếm nội dung được - Triển khai gọn nhẹ: Không cần máy chủ chuyên dụng để cài đặt ứng dụng.
4	Máy tính	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền trở lên - Vi xử lý: Intel® Core™ 5 Processor 210H 2.2 GHz (12MB Cache, up to 4.8 GHz, 8 Cores, 12 Threads) - Chipset: Tích hợp CPU - Bộ nhớ RAM: Bộ nhớ RAM 8GB DDR5 5600Mhz, 2 khe RAM DDR5 có khả năng nâng cấp RAM lên đến 64GB - Ổ cứng: Ổ cứng 512GB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD - Có khả năng nâng cấp tối đa 1 x 3.5” HDD up to 2TB 7200 rpm; 2 x M.2 SSD, up to 2TB PCIe® 4.0 SSD - Đồ họa: Đồ họa Intel® UHD - Audio: High Definition 7.1 Channel Audio , Có công nghệ khử ồn khi họp trực tuyến

		<ul style="list-style-type: none">- Cổng kết nối Mặt sau: 1x RJ45 Gigabit Ethernet, 1x HDMI 1.4, 1x Displayport 1.4, 1x 7.1 channel audio (microphone, line-out, Line-in), 1x Kensington lock, 4x USB 2.0 Type-A,- Cổng kết nối Mặt trước: 1x 3.5mm combo audio jack, 1x USB 3.2 Gen 1 Type-C, 2x USB 3.2 Gen 1 Type-A- Khe cắm mở rộng: 1x M.2 connector for WiFi- Kết nối mạng: Intel WGI219V 10/100/1000 GbE, non-vPro- SATA: 2 x cổng SATA 6,0Gb/s- Nguồn: 330W power supply (80+ Platinum, peak 660W)- Bảo Mật: Trusted Platform Module (TPM) 2.0- McAfee Internet Security 1 year- Phần mềm chính hãng cho phép tùy chỉnh thiết lập BIOS ngay trong môi trường Windows và Win PE. Hỗ trợ giao diện dòng lệnh và giao diện đồ họa. Có tích hợp công cụ tìm kiếm tính năng BIOS.- Khôi phục hệ điều hành gốc từ nhà sản xuất trong BIOS. Tính năng cho phép khôi phục hệ điều hành gốc của máy bằng bản cài được tải trực tiếp từ server của hãng sản xuất thông qua giao diện BIOS, đơn giản hóa việc reset thiết bị về nguyên bản. Đảm bảo an toàn & chính xác khi khôi phục.- Các tính năng AI: Các tính năng AI (không cần kết nối internet):<ul style="list-style-type: none">+ Chạy phụ đề và phiên dịch ngoại ngữ trên màn hình+ Ghi chép đầy đủ và tóm tắt lại cuộc họp+ Hỗ trợ nhận diện và đặt tên nhiều giọng nói khác nhau+ Hỗ trợ hiện dấu mờ bản quyền khi chia sẻ màn hình (yêu cầu RAM 16G mới chạy được)- Chứng nhận: Chứng nhận: Energy star 8.0, EPEAT SILVER- Khác: Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, 14001:2015, IECQ QC 080000:2017 Certificate; ISO 45001:2018, ISO/IEC 27001:2013, Chuẩn độ bền quân đội Mỹ MIL-STD 810H
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Phụ kiện: Phụ kiện chuột, bàn phím đồng bộ đi kèm - Bảo hành: Bảo hành máy 03 năm tận nơi người sử dụng;
5	Màn hình	<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình văn phòng - Kích thước màn hình: 23.8Inch - Độ phân giải: Full HD (1920x1080) - Thời gian đáp ứng: 1ms - Tần số quét: 120Hz - Độ sáng: 300cd/m2
6	Máy in	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: In - Khổ giấy chi tiết: A4; A5; A6 - Tốc độ in: 40 trang/ phút khổ A4 và 40 trang/ phút khổ Letter - Bộ nhớ: 256Mb - In đảo mặt: Có - khay nạp bản gốc tự động (ADF): Không - Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi - Cổng giao tiếp: USB/ LAN - Dùng mực: Hộp mực HP 151A (W1510A) (~3.050 trang).
7	Máy in màu	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: In - Khổ giấy chi tiết: A4; A5; 16K (195 x 270 mm, 184 x 260 mm, 197 x 273 mm); Oficio; Oficio (216 x 340 mm); A5R; B5 (JIS) - Tốc độ in: In trắng đen: Lên đến 25ppm (A4), Lên đến 26ppm (Letter); In màu: Lên đến 25ppm - Bộ nhớ: 256Mb - In đảo mặt: Có - khay nạp bản gốc tự động (ADF): Không - Độ phân giải: 600 x 600 dpi - Cổng giao tiếp: USB/ LAN/ WIFI

		- Dùng mực: HP 222A: W2220A (Black); W2221A (Cyan); W2222A (Yellow); W2223A (Magenta)
8	Máy tính xách tay	<p>Máy tính xách tay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình 15.6 inch độ phân giải Full HD - Sử dụng bộ vi xử lý Intel Core i5(hoặc hơn) - RAM 16GB DDR - Ổ cứng SSD 512GB, - Card đồ họa tích hợp - Hệ điều hành Windows 11 trở lên và bộ ứng dụng văn phòng
9	Máy hủy tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Sơn tĩnh điện - Kích thước miệng hủy: khoảng 230mm - Kiểu hủy: Hủy Vụn (Cross cut) - Kích thước hủy: 4x35mm - Số tờ hủy/lần: 16 tờ - Tốc độ hủy: 3.0m/min - Hủy: Giấy, CD/DVD, Kim Bấm, Thẻ Từ - Kích thước thùng chứa giấy: 25.5Lít - Độ ồn: <55db - Đèn LED hiển thị bảng điều khiển. - Tự khởi động; Ngừng khi kẹt giấy; Chức năng trả giấy ngược; Có bánh xe di chuyển dễ dàng. - Kích thước máy: khoảng 376x287x580mm - Trọng lượng máy: khoảng 13kg - Bảo hành: 02 năm cho Máy, 10 năm cho dao cắt

10	Máy scan	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu máy: Quét 2 mặt tự động - Đèn quét: Single line CMOS-CIS x 2 - Khô giấy:A4 (210 x 297 mm) - Kéo giấy dài: 3,048 mm - Khả năng quét thẻ nhựa, độ dày tối đa 0,76 mm - Tốc độ quét: (A4, quét màu, 300dpi) Một mặt: 25 ppm, Hai mặt: 50 ppm - Khay giấy: 50 tờ (A4: 80 g/m²) - Công suất quét: 4,000 tờ/ngày - Phát hiện kéo đúp: Bằng cảm biến siêu âm - Cổng kết nối: USB 3.2; RJ45: 1000 base T - Chức năng quản lý máy: Đi kèm phần mềm quản lý cấu hình, theo dõi nhiều máy từ xa cùng lúc dưới dạng phần mềm server - client - Chức năng OCR: Qua phần mềm ABBYY, hỗ trợ font tiếng Việt - Tách bộ tự động: Theo Barcode (1D), Patch Code, theo số lượng trang, theo trang trắng. - Đặt tên file tự động: Theo ngày giờ quét, số lượng trang giấy, Zone OCR, Barcode (1D), các dãy ký tự định sẵn - Kết xuất dữ liệu (indexing): Kèm theo phần mềm tách trường văn bản, khả năng khoanh 20 vùng văn bản tiếng Việt, nhận dạng (OCR) vùng văn bản sau đó kết xuất thông tin vào file chuẩn .txt, .csv, .xml - Nhận dạng chữ viết tay: Phần mềm có khả năng nâng cấp lên nhận dạng chữ viết tay bằng tùy chọn bản phần mềm nâng cao - Chứng chỉ môi trường: ENERGY STAR® và RoHS
11	Ổ đĩa quang	<p>M-DISC cung cấp khả năng lưu trữ chất lượng để bảo vệ hình ảnh, video và dữ liệu quý giá từ 1.000 năm trở lên (hỗ trợ sản phẩm có ngày sản xuất từ 01/2017)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với hệ điều hành Windows và Mac OS - Nero BackItUp cung cấp dễ dàng và toàn diện ảnh, video, sao lưu dữ liệu cho các thông tin có giá trị (Window OS) hoặc tương đương

	<ul style="list-style-type: none"> - Mã hóa dữ liệu tiêu chuẩn bảo mật cao nhất với chức năng kiểm soát mật khẩu và chức năng tên tập tin được mã hoá (Window OS) - Nhập thả dữ liệu và ghi với 3 bước đơn giản (Window OS)
--	---

* Lưu ý:

- Thông số kỹ thuật, model của hàng hóa trên chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà thầu tham gia dự thầu có thể chào thầu theo hàng hóa có thông số nêu trên hoặc hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn (Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có thông số kỹ thuật khác thông số nêu trên thì phải chứng minh được thông số do nhà thầu chào tương đương hoặc tốt hơn thông số hàng hóa theo Hồ sơ mời thầu). Nhà thầu chào thầu phải ghi rõ nhãn mác, model sản phẩm, hãng sản xuất, năm sản xuất, thông số kỹ thuật chi tiết kèm theo bản chính Catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật tương đương có thể hiện đầy đủ thông số.

1.3 Các yêu cầu khác

❖ Đáp ứng các tiêu chí chung:

- Có chi phí sản xuất trong nước đáp ứng quy định ưu đãi theo quy định pháp luật về đấu thầu.
- Có tài liệu kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.
- Sản phẩm phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin hoặc tương đương.

❖ Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa

- Hàng hóa mới 100%; sản xuất từ năm 2025 trở lại đây; nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Hàng hóa chào thầu và các linh kiện chính kèm theo phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ nhãn mác, hãng sản xuất, không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và Quốc tế) và phải đáp ứng (hoặc tốt hơn) các yêu cầu kỹ thuật E-HSMT.

❖ Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành

- Nhà thầu cung cấp quy trình bảo hành chi tiết của hàng hóa.

- Chế độ bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và tối thiểu là 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao sản phẩm thông thường. Đối với sản phẩm có thời hạn bảo hành cao hơn lấy theo bảo hành của nhà sản xuất.

- Yêu cầu bàn giao hàng hóa, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng, bảo hành và sửa chữa tại nơi sử dụng của đơn vị. Thời gian thực hiện trong giờ hành chính.

- Nhà thầu phải cung cấp biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa tại nơi sử dụng phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa, tiêu chuẩn lắp đặt của nhà sản xuất, điều kiện địa lý và môi trường vị trí lắp đặt.

- Nhà thầu cung cấp quy trình bảo hành, bảo trì chi tiết của hàng hóa.

+ Trong thời hạn bảo hành, kể từ khi nhận được thông báo của Đơn vị tiếp nhận và sử dụng tài sản hoặc Chủ đầu tư (thông báo bằng điện thoại, email, văn bản), trong vòng 4 giờ (giờ hành chính) Nhà thầu phải cử nhân viên kỹ thuật đến sửa chữa hoặc cung cấp phụ kiện thay thế đảm bảo sản phẩm hoạt động lại trong tối đa không quá 03 ngày làm việc.

+ Có hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, lỗi phát sinh xảy ra trong toàn bộ thời gian bảo hành. Nhà thầu cam kết thay thế miễn phí các hư hỏng do lỗi lắp đặt và/hoặc lỗi của nhà sản xuất.

+ Thực hiện bảo hành hàng hóa thiết bị, hỗ trợ kỹ thuật tại địa điểm theo yêu cầu Chủ Đầu tư.

❖ Tác động đối với môi trường

- Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ hàng hóa chào thầu đều không ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường theo quy định; Trong trường hợp có sự cố về môi trường do hàng hóa của nhà thầu chào xảy ra thì Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật liên quan.

❖ Biện pháp tổ chức: Biện pháp kỹ thuật do nhà thầu lập, phù hợp với gói thầu đang xét, bao gồm tối thiểu các nội dung chính sau đây:

- Yêu cầu về lắp đặt:

+ Nhà thầu phải có biện pháp kê kích trong quá trình lắp đặt đảm bảo bề mặt sản phẩm không bị hư hại trong quá trình lắp đặt. + Nhà thầu có trách nhiệm thay thế các sản phẩm bị lỗi.

- Biện pháp vận chuyển, che chắn, lưu kho trong quá trình cung cấp, lắp đặt.

+ Toàn bộ hàng hóa phải đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật và phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong hồ sơ mời thầu. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật mô tả từng loại hàng hóa đã nêu trong phạm vi cung cấp hàng hóa.

+ Trước khi tiến hành lắp đặt, tất cả các hàng hóa, thiết bị đều phải được nghiệm thu. Nhà thầu phải thông báo trước cho Chủ đầu tư và gửi các hồ sơ quản lý chất lượng của vật tư thiết bị theo Quy định:

+ Hàng hóa phải được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất và các quy định hiện hành trong tình trạng nguyên đai, nguyên kiện. Các loại vật tư, phụ kiện rời nếu không thể đóng gói như trên thì phải thỏa thuận với Chủ đầu tư khi giao hàng.

+ Công tác lắp đặt do nhà thầu chủ động thực hiện đúng tiến độ và thời gian đã cam kết trong hợp đồng. Công tác lắp đặt tuyệt đối phải tuân thủ theo đúng yêu cầu quy trình, quy phạm an toàn và các yêu cầu do cán bộ giám sát kỹ thuật Chủ đầu tư đề ra.

- An toàn lao động và vệ sinh môi trường

+ An toàn lao động: Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động cho người và thiết bị đối với từng nội dung công việc trong suốt quá trình xây lắp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn và hư hỏng nào xảy ra trên công trường do không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

+ Vệ sinh môi trường: Trong suốt quá trình cung cấp và lắp đặt Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo toàn bộ vị trí lắp đặt, đường đi đến vị trí lắp đặt luôn sạch sẽ, gọn gàng. Các loại phế thải (bao gồm bao bì đóng gói, ...) phải được xử lý hoặc thu gom vào nơi quy định. Nhà thầu phải chịu toàn bộ kinh phí vận chuyển các phế thải đến nơi quy định.

+ Sau khi cung cấp và lắp đặt xong Nhà thầu phải chuyển toàn bộ vật tư, vật liệu thừa, trang thiết bị ... của nhà thầu để hoàn trả mặt bằng để nghiệm thu, bàn giao.

+ Trong quá trình bảo hành, các hư hỏng thuộc về lỗi của nhà thầu thì nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa ngay khi nhận được thông báo của chủ đầu tư.

❖ Tiến độ: Trong hồ sơ mời thầu các nhà thầu phải lập tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa. Tiến độ cần vạch rõ thời gian hoàn thành từng phần và cam kết thời gian hoàn thành bàn giao công trình.

❖ Dịch vụ sau bán hàng:

- Nhà thầu có cam kết đào tạo, hỗ trợ hướng dẫn sử dụng cho cán bộ của Chủ đầu tư. Đào tạo lại tối thiểu 01 lần khi chủ đầu tư thay đổi nhân sự vận hành.

- Có bảng khuyến cáo thay thế linh kiện, vật tư tiêu hao theo quy định của hãng sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Để đủ điều kiện nghiệm thu, bàn giao thì tất cả hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được tiến hành kiểm tra và thử nghiệm để khẳng định chất lượng. Trường hợp có nghi vấn và có yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc cơ quan chức năng (kể cả trường hợp phải kiểm định lại chất lượng hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành) thì Nhà thầu phải tiến hành ngay mà không phụ thuộc vào bất kỳ giới hạn nào về hình thức, cách thức cũng như số lần thực hiện thì khi đó loại hàng hóa đó mới được chấp thuận nghiệm thu bàn giao. Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá (kể cả trường hợp phải kiểm định lại chất lượng hàng hóa) thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

Nếu bất kỳ một loại hàng hóa nào được nhà thầu cung cấp theo hợp đồng mà sau khi qua quá trình kiểm tra và thử nghiệm (kể cả trường hợp phải kiểm định lại chất lượng) có kết luận là không đạt yêu cầu về chất lượng, thì nhà thầu phải tiến hành thay thế và chỉ sau khi Chủ đầu tư hoặc cơ quan chức năng đã có kết luận là hàng hóa đó đã đảm bảo yêu cầu về chất lượng thì loại hàng hóa đó mới được chấp thuận nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.